

Bản án số: 36 /2020/HSST
Ngày 31/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đàn
2. Bà Nguyễn Thị Huyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30, 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 18/12/2020, đối với các bị cáo:

1. **Cao Thanh H** ; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam.

Sinh ngày: 03 tháng 02 năm 1990, tại thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Phố 3, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Cao Thanh Hải, sinh năm 1959; con bà: Hoàng Thị Hải, sinh năm 1964; Tiền sự: không; Tiền án: không

Bị cáo bị tạm giữ hình sự 03 ngày (từ ngày 08/10/2020 đến ngày 11/10/2020). Hiện tại bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/10/2020 cho tới nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Văn C**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam.

Sinh ngày: 07 tháng 8 năm 1992, tại thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Phố 2 Lâm Xa, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trương Công Lý, sinh 1960; con bà: Bùi Thị Chính, sinh năm 1968; Vợ là: Lò Thị Cúc, sinh năm 1984 và 01 con 01 tuổi; Tiền sự: không; Tiền án: không

Bị cáo bị tạm giữ hình sự 03 ngày (từ ngày 08/10/2020 đến ngày 11/10/2020). Hiện tại bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/10/2020 cho tới nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Đức L**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam.

Sinh ngày: 06 tháng 3 năm 1986, tại xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Thung Tâm, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lê Đức Nguyên (đã chết); con bà: Lò Thị Hoa, sinh năm 1958; Bị cáo đã có vợ là Phạm Thị Hương, sinh 1988 nhưng vợ chồng đã ly hôn và có 01 (một) người con sinh năm 2011; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự 03 ngày (từ ngày 08/10/2020 đến ngày 11/10/2020). Hiện tại bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/10/2020 cho tới nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Trương Văn N**; Tên gọi khác: Vành; Giới tính: nam.

Sinh ngày: 20 tháng 5 năm 1974, tại xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Chiềng Ai, xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 2/12; con ông: Trương Văn Đợi, sinh năm 1927; con bà: Hà Thị Côi, sinh năm 1927; Vợ là: Bùi Thị Oanh, sinh 1977 (đã ly hôn); có 02 (hai) người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (một): Ngày 14/8/2020 bị Công an huyện Bá Thước xử phạt vi phạm hành vi về hành vi “Đánh bạc và báo thông tin giả đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, đã chấp hành xong ngày 10/11/2020.

Về nhân thân: Ngày 21/3/2010 bị Công an huyện Bá Thước ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cản trở người thi hành công vụ”, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ ngày 08/10/2020 đến ngày 11/10/2020 bị tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: 1. Chị Phạm Thị Thương - sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Đăm, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Anh Trịnh Văn Hoa; sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Phố 1 Lâm Xa, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 ngày 08/10/2020 Cao Thanh H SN: 1990 ở phố 3, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước; Trương Văn C SN: 1992 ở phố 2 Lâm Xa, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước; Trịnh Văn Hoa SN: 1986 ở phố 1 Lâm Xa, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước đến quán karaoke, giải

khát của Phạm Thị Thương SN: 1986 ở thôn Đám, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước để uống nước. Sau đó C, H, Hoa cùng rủ nhau vào phòng ngủ của quán để chơi bài quỳ, chơi được một lúc C, Hoa, H nghỉ không đánh bài quỳ nữa, Hoa đi về. Sau đó có Lê Đức L SN: 1986 ở thôn Thung Tâm, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước đến, nên H, C, L cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức ba cây. Luật chơi như sau: Trước mỗi ván bài từng người chơi (trừ người cầm cái) sẽ đặt mức cược từ 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đến 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) sau đó người cầm cái sử dụng 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ (gồm các quân bài từ bộ tứ A (át) đến bộ tứ 9) chia đều cho mỗi người 03 (ba) quân bài, rồi từng người chơi cộng điểm 03 (ba) quân bài mình được chia lại với nhau lấy số hàng đơn vị của tổng điểm 3 quân bài để so sánh với người cầm cái, ai cao hơn thì thắng (trường hợp số hàng đơn vị của tổng điểm 3 quân bài là 0 thì được tính là 10 điểm). Nếu người cầm cái thắng thì sẽ được số tiền người chơi đã cược, nếu người cầm cái thua thì phải trả tiền cho người chơi số tiền bằng với số tiền người chơi đặt cược, khi nào có người chơi được 10 điểm thì người đó cầm cái ở ván bài tiếp theo. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi H, C, L đang đánh bài ăn tiền thì có Trương Văn N SN: 1974 ở thôn Chiềng Ai, xã Hạ Trung, huyện Bá Thước đến tham gia đánh bạc cùng. Sau đó Trịnh Văn Hoa cũng vào phòng ngủ của quán để xem những người trên đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày khi H, C, L, N đang đánh bạc còn Hoa đang xem đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện Bá Thước bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ, 01 (một) chiếu cói và 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngoài ra Trương Văn N tự nguyện giao nộp số tiền 25.300.000đ (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền trên người Nội khi bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Thanh H, Trương Văn C, Lê Đức L và Trương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng:

- 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ, gồm từ bộ tứ A (át) đến bộ tứ 9 (chín), đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu cói, kích thước 1,9 x 1,6 m, đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Bá Thước, đợi xử lý theo quy định của pháp luật.

- Số tiền 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền tang vật thu giữ tại chiếu bạc. Hiện đã được niêm phong và gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Bá Thước đợi xử lý theo quy định của pháp luật.

- Số tiền 25.300.000đ (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền trên người Trương Văn N và đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra khi bị bắt quả tang. Hiện đã được niêm phong và gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Bá Thước đợi xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSBT- KT ngày 20/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Cao Thanh H, Trương Văn C, Lê Đức L và Trương Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS). Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Bá Thước giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58 và điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thanh H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/12/2020). Xử phạt các bị cáo Trương Văn C và Lê Đức L mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/12/2020).

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 54, điều 17, điều 58 và điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Trương Văn N từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 6.600.000 là số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc còi đã qua sử dụng. Trả lại cho Trương Văn N số tiền 25.300.000đ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: ”

[1]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên từ khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/10/2020 tại quán karaoke của chị Phạm Thị Thương thuộc thôn Đám, xã Lâm Xa, huyện Bá Thước, Cao Thanh H, Trương Văn C, Lê Đức L và Trương Văn N đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức cầm chương, mức cược từ 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đến 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày khi H, C, L, N đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện Bá Thước bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo H, C, L, N đã phạm vào tội “ Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Bá Thước truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Đây là vụ án hình sự đánh bạc ít nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo H, C, L, N thực hiện. Trong đó các bị cáo H, C, L là người cùng rủ rê và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo N không tham gia vào việc rủ rê, khi đến nơi thấy các bị cáo H, C, L đang đánh bạc nên xin vào chơi, tham gia đánh bạc sau cùng nên có vai trò thứ hai.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử các bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo H, C, L, N phạm tội không có tình tiết tăng nặng, đều có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo H, C, L có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo H, C, L được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Riêng đối với bị cáo Trương Văn N có 01 tiền sự và nhân thân xấu cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của bị cáo đặc biệt khó khăn có sự xác nhận của chính quyền địa phương. Vợ chồng đã ly hôn. Theo quyết định của Tòa án bị cáo là người trực tiếp nuôi cả 02 con, trong đó một cháu bị tật nguyền đang hưởng trợ cấp của Nhà nước, vợ cũ của bị cáo không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con của bị cáo. Hiện tại Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án yêu cầu cấp dưỡng của bị cáo đối với vợ cũ của bị cáo. Từ khi bị cáo bị bắt tạm giam, các con của bị cáo không có ai nuôi dưỡng chăm sóc phải gửi nhờ họ hàng anh em. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần căn cứ vào điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, nhận ra lỗi lầm, để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, nuôi dưỡng, chăm sóc các con, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4]. Về hình phạt tiền bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Nghĩ nên không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Đối với Trịnh Văn Hoa là người đứng xem các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo đều khai Hoa không tham gia vào việc đánh bạc cũng như việc hưởng lợi và hứa hẹn gì nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Trịnh Văn Hoa.

Đối với Phạm Thị Thương là chủ quán karaoke giải khát , trong quá trình điều tra xác định Thương không tham gia vào việc đánh bạc, không cho phép các bị cáo đánh bạc, đồng thời Thương cũng không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo, nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Phạm Thị Thương. Tuy nhiên Thương biết việc các bị cáo đánh bạc tại cơ sở kinh doanh do mình quản lý, nhưng không trình báo đến cơ quan có thẩm quyền và không có biện pháp ngăn chặn quyết liệt để xảy ra việc đánh bạc trái phép, nên ngày 11/11/2020 Công an huyện Bá Thước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thị Thương bằng hình thức phạt tiền. Mức phạt: 3.500.000đ về hành vi “Che giấu việc đánh bạc trái phép” là phù hợp pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.600.000đ đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Các vật chứng là công cụ phạm tội bao gồm: 36 lá bài tú lơ khơ, 01 (một) chiếc cối sử dụng để đánh bạc không

còn giá trị sử dụng. Tại phiên tòa chỉ Phạm Thị Thương là chủ sở hữu của chiếc chiếu cói không có đề nghị gì, nghĩ cần tịch thu tiêu hủy.

Riêng đối với số tiền 25.300.000đ thu giữ của Trương Văn N. Đây là số tiền N mang lên bệnh viện Đa khoa huyện Bá Thước để chữa bệnh cho con. N chỉ sử dụng số tiền hơn 1.000.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 25.300.000đ Nội để ở một túi quần khác. Xét thấy, N không dùng số tiền này sử dụng vào việc đánh bạc, nghĩ nên trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Cao Thanh H, Trương Văn C, Lê Đức L và Trương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Bá Thước và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Thanh H, Trương Văn C, Lê Đức L và Trương Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58 và điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt các bị cáo Cao Thanh H, Trương Văn C và Lê Đức L mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/12/2020).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 54, điều 17, điều 58 và điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Trương Văn N 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (08/10/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 08 (tám) ngày để bảo đảm cho việc thi hành án.

Giao các bị cáo Cao Thanh H và Trương Văn C cho UBND thị trấn Cảnh Nang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Đức L cho UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về xử lý vật chứng:** - Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền vật chứng thu tại chiếu bạc. Hiện tiền đã được niêm phong bởi các hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Bá Thước và các chữ ký ghi rõ họ tên người niêm phong bao gồm Nguyễn Thị Thủy, Lê Thị Hồng Lê, Nguyễn Đức Duy.

- Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ, gồm bộ tứ từ A (át) đến bộ tứ 9 (chín) đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu cói màu vàng, kích thước 1,9 x 1,6 m, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trương Văn N số tiền 25.300.000đ (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng). Hiện tiền đã được niêm phong bởi các hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Bá Thước và các chữ ký ghi rõ họ tên người niêm phong bao gồm Nguyễn Thị Thủy, Lê Thị Hồng Lê, Nguyễn Đức Duy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 08 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước ngày 24/11/2020).

*** Án phí:** Áp dụng: Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Cao Thanh H, Trương Văn C, Lê Đức L và Trương Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo Cao Thanh H, Trương Văn C, Lê Đức L và Trương Văn N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an H. Bá Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đàn

Nguyễn Thị Huyền

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cao Cường

Hà Thị Tâm

Phạm Văn Hùng

